TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25 /2018/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước,ngày 30 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2018/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bùi Thị O Sinh ngày: 19/5/1977

Địa chỉ: Chiềng A, xã Hạ Tr, huyện Th, tỉnh H.

Bị đơn: Trương Văn N Sinh ngày: 20/5/1974

Địa chỉ: Chiềng A, xã Hạ Tr, huyện Th, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trương Văn N và chị Bùi Thị O

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Công nhận hai cháu Trương Bùi Nhật H, sinh ngày 01/10/2001 và Trương Vương S, sinh ngày 15/10/2012 là con chung giữa anh Trương Văn N và chị Bùi Thị O. Hai bên thống nhất giao hai cháu Trương Bùi Nhật H và cháu Trương Vương S cho bố cháu là Trương Văn N trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến tuổi thành niên đây cũng là nguyện vọng của cháu H. Chị Bùi Thị O phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho mỗi cháu một tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm) hai cháu là tổng số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ tháng 4 năm 2018, đến khi các cháu thành niên. Hai bên thống nhất khi nào chị O không còn làm nghề giáo viên nữa thì không phải có nghĩa vụ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nếu các cháu vẫn chưa trưởng thành và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng, Tài sản nợ người ngoài, người ngoài nợ vợ chồng, tài sản riêng của vợ chồng, hai bên tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị O và bị đơn Trương Văn N thống nhất thỏa thuận chị Bùi Thị O tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) gồm án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đ□ợc khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2015/0004877 ngày 15/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Th;
- UBND xã Hạ Tr, huyện Th;tỉnh H
- Lưu: Hồ sơ vụ án.